

Số: **10** /2015/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày **27** tháng **4** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nuôi cá lồng vùng hồ thủy điện Hòa Bình, giai đoạn 2015 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách;

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nuôi cá lồng bè vùng hồ thủy điện Hòa Bình, giai đoạn 2014-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 88/TTr-SNN ngày 27/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nuôi cá lồng vùng hồ thủy điện Hòa Bình, giai đoạn 2015- 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, TCTM, THKH, NNTN (BD100).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nuôi cá lồng
vùng hồ thủy điện Hòa Bình, giai đoạn 2015 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2015/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với nuôi cá lồng trong phạm vi vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình thuộc vùng quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ, hợp tác xã, tổ hợp tác nuôi thủy sản bằng lồng khung sắt, lưới có quy mô lồng nuôi từ 50m³/lồng trở lên, có hợp đồng hoặc cam kết tiêu thụ sản phẩm, nuôi đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

Hỗ trợ đúng đối tượng, kịp thời; thực hiện công khai, dân chủ; không hỗ trợ trùng lặp với nguồn vốn khác.

Trong trường hợp cùng một thời điểm, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các tổ chức, chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

2. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ bằng tiền sau đầu tư sản xuất cho đối tượng thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 Quy định này sau khi được nghiệm thu.

Chương II NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

Hỗ trợ 1 lần bằng tiền sau đầu tư sản xuất cho đối tượng thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 Quy định này mua lồng khung sắt, lưới, mua con giống và thức ăn, mức hỗ trợ cho 01 lồng tối đa không quá 25.000.000 đồng nhưng không quá 80.000.000 đồng/năm cho 1 hộ hoặc hộ xã viên.

Điều 4. Chính sách đầu tư

Ngân sách Nhà nước đầu tư kinh phí cho các hoạt động:

1. Xây dựng quy trình, mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật;
2. Đào tạo nghề cho lao động tham gia sản xuất tại các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng nêu tại Điều 1 của Quy định này;
3. Xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 Quy định này;
4. Xúc tiến thương mại theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách Trung ương, Đề án 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh: Thực hiện Điều 3 Quy định này;

- Nguồn sự nghiệp kinh tế thực hiện Khoản 1, Khoản 4, Điều 4 Quy định này; vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ ngân sách tỉnh: Thực hiện Khoản 3, Điều 4 Quy định này;

- Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách huyện: Thực hiện khoản 2, Điều 4 Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện chính sách;

- Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Khoản 1 Điều 4 Quy định này, tổng hợp kế hoạch của các huyện, thành phố và Sở, Ngành có liên quan; thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán ngân sách năm sau trước ngày 15/8 hàng năm (Kế hoạch năm 2015 trước ngày 15/5/2015).

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hàng năm; tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp. Theo dõi kết quả thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối, bố trí nguồn vốn; Thẩm định dự toán kinh phí hàng năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- Hướng dẫn thủ tục cấp phát, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hàng năm. Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định hiện hành.

Điều 8. Các sở, ngành liên quan

- Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch và dự toán thực hiện Khoản 3 Điều 4, Quy định này gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp;
- Sở Công thương lập kế hoạch và dự toán thực hiện Khoản 4, Điều 4 Quy định này gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm; tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hàng năm;
- Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng tạo điều kiện cho đối tượng thuộc phạm vi Điều 1 Quy định này được vay vốn ưu đãi thực hiện Quy định này;

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Bố trí ngân sách địa phương thực hiện Khoản 2, Điều 4 Quy định này, chỉ đạo sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm;
- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã vùng hồ Thủy điện Hòa Bình tổ chức triển khai để tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1 làm đơn đăng ký tham gia;
- Tổng hợp đăng ký thực hiện khoản 1 Điều 4 Quy định này của cấp xã; lập kế hoạch, dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện Khoản 2, Điều 4 Quy định này. Gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/7 hàng năm để tổng hợp.
- Tổ chức thực hiện, nghiệm thu, giải ngân, quyết toán vốn hỗ trợ sau đầu tư theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện Quy định này.

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách trên địa bàn; triển khai đăng ký, xây dựng kế hoạch của xã; tổng hợp, đăng ký với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát và nghiệm thu kết quả thực hiện trên địa bàn;

- Lồng ghép các nguồn vốn có trên địa bàn phát triển hạ tầng kỹ thuật;

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động nông dân tích cực tham gia, thực hiện Quy định này.

Điều 11. Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 1

- Đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Cam kết thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn, bảo vệ môi trường trong nuôi lồng bè. Có sổ nhật ký được ghi chép đầy đủ các dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình, quy phạm kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thủ tục đăng ký đầu tư, hỗ trợ, thanh quyết toán theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ngành liên quan.

Điều 12. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang